TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 427/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Đậu Anh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn R' Lơm, xã P, tỉnh Lâm Đồng.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn R' Lơm, xã P, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Ông Đậu Anh T và bà Nguyễn Thị T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 11 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2]. Ông Đậu Anh T và bà Nguyễn Thị T1 có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành nên đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/8/2026.

[3]. Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/8/2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đậu Anh T và bà Nguyễn Thị T1.

Về con chung: Ông Đậu Anh T và bà Nguyễn Thị T1 cùng xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Đậu Anh T và bà Nguyễn Thị T1 cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông Đậu Anh T và bà Nguyễn Thị T1 cùng xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đậu Anh T và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về việc công nhận thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Đậu Anh T và bà Nguyễn Thị T1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002259 ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông Đậu Anh T và bà Nguyễn Thị T1 đã nộp đủ lệ phí.

"Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Phòng THA dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thuý Phượng